

UBND HUYỆN NÚI THÀNH
TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I
MÔN NGỮ VĂN . LỚP 7
Năm học: 2024-2025

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Đọc hiểu	Văn bản thơ 4 chữ hoặc 5 chữ									
	S C		3	0	4	1	0	1	0	1	10
	TL(%)		15		20	10	0	10		5	60
2	Viết	Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ 4 chữ hoặc 5 chữ.									
	S C		0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	1
	TL(%)			10		10		10		10	40
Tỉ lệ chung			65%				35%				100%

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I
MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Đọc hiểu	Thơ 5 chữ	Nhận biết: - Nhận biết được thể loại thơ. - Nhận biết cách gieo vần - Nhận biết từ láy. Thông hiểu: - Hiểu được các hình ảnh tạo cảm xúc trong bài thơ. - Hiểu được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình được thể hiện trong bài thơ. Vận dụng: - Thể hiện được ý kiến, cảm thụ riêng của bản thân về một hình ảnh trong bài thơ. - Liên hệ với thực tế và rút ra được những bài học ứng xử cho bản thân.	3TN	4TN, 1TL	1TL	1TL
2	Viết	Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ 4 chữ hoặc 5 chữ.	Nhận biết: Nhận biết được yêu cầu của kiểu bài viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc bài thơ 4 chữ hoặc 5 chữ . Thông hiểu: Viết đúng về nội dung, về hình thức (từ ngữ, diễn đạt, bố cục đoạn văn...) Vận dụng: Viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ 4 chữ hoặc 5 chữ. Vận dụng cao: Có sự sáng tạo về dùng từ, đặt câu, cách diễn	1TL*	1TL*	1TL*	1TL*

			đạt. Lựa chọn chi tiết, hình ảnh hay trong văn bản để cảm nhận .				
Tỉ lệ % điểm				25	40	20	15
Tỉ lệ chung các mức độ				65		35	

I. ĐỌC HIỂU:

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

THÁNG BA

Hoàng Văn

Tháng ba mùa giáp hạt
Đến rong rêu cũng gầy
Mẹ bụng rá vay gạo
Cha héo hắt đường cày

Áo nâu may díp tét
Bây giờ mực tím dây
Bần⁽¹⁾ dưới sông ăn đỡ
Khoai mậ⁽²⁾ non cả ngày

Tháng ba mưa dầm đất
Rét Nàng Bân tím trời
Kéo cảnh vun lửa đốt
Trẻ và trâu cùng cười

Tháng ba, tháng ba ơi!
Mùa xa... ngày thơ dại
Lúa lên xanh ngoài bãi
Sữa ướp đòng⁽³⁾ sinh đôi.
(Hoàng Văn, *tạp chí Sông Hương*, 2021)

Chú thích:

(1) Bần: một loại cây ở vùng ven sông nước mặn cho quả ăn được.

(2) Khoai mậ: khoai sót lại ngoài đồng sau thu hoạch đã lên mầm.

(3) Sữa ướp đòng: thời kỳ đòng ngâm sữa, còn gọi là lúa ngâm sữa.

Câu 1: Bài thơ trên thuộc thể thơ nào?

A. Thơ lục bát. B. Thơ bốn chữ. C. Thơ năm chữ. D. Thơ tự do.

Câu 2: Cách gieo vần nào được sử dụng ở khổ thơ thứ nhất?

A. Vần chân. B. Vần cách. C. Vần lưng. D. Vần hỗn hợp.

Câu 3: Người bộc lộ cảm xúc trong bài thơ là:

A. người mẹ tần tảo sống ở vùng quê nghèo.
B. người bố vất vả lo toan cuộc sống.
C. lũ trẻ hồn nhiên, thơ ngây ở vùng quê.
D. người có tuổi thơ sống ở vùng quê nghèo khó.

Câu 4: Từ nào sau đây là từ láy?

A. rong rêu. B. lúa lên. C. héo hắt. D. áo nâu.

Câu 5: Những câu thơ nào thể hiện rõ nhất nỗi buồn của đất trời trong tháng ba mùa giáp hạt?

A. Mẹ bụng rá vay gạo/Cha héo hắt đường cày.
B. Bần dưới sông ăn đỡ/ Khoai mậ non cả ngày.
C. Tháng ba mưa dầm đất/Rét Nàng Bân tím trời.
D. Tháng ba, tháng ba ơi!/ Mùa xa... ngày thơ dại.

Câu 6: Niềm hy vọng vào vụ mùa bội thu được thể hiện ở chi tiết, hình ảnh nào?

A. Lúa lên xanh; Sữa ướp đòng sinh đôi.
B. Tháng ba, tháng ba ơi!
C. Kéo cảnh vun lửa đốt.

D. Áo nâu may díp tét.

Câu 7: Nhà thơ dành tình cảm yêu thương sâu sắc cho đối tượng nào?

A. Áo nâu may díp tét của tác giả.

B. Cha mẹ nghèo khó, vất vả của mình.

C. Những đứa trẻ hồn nhiên ở quê nhà.

D. Con người vất vả, nghèo khó của quê hương.

Câu 8: Câu thơ “*Trẻ và trâu cùng cười*” thể hiện điều gì?

Câu 9: Em cảm nhận như thế nào về hình ảnh “*tháng ba*” được lặp lại bốn lần trong bài thơ ? (khoảng 3 dòng)

Câu 10: Từ nội dung văn bản, theo em khi cuộc sống buộc ta phải đối mặt với khó khăn, chúng ta cần làm gì để vượt qua những khó khăn đó ?

II. VIẾT (4,0 điểm):

Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc của em sau khi đọc một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ mà em yêu thích .(*Lưu ý không sử dụng bài thơ 4 chữ hoặc 5 chữ trong chương trình SGK lớp 6, lớp 7 sách kết nối tri thức.*)

.....Hết.....

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
NĂM HỌC: 2024-2025
Môn: Ngữ văn lớp 7

Hướng dẫn chung:

- Giáo viên dựa vào yêu cầu của *Hướng dẫn chấm* này để đánh giá bài làm của học sinh. Cần vận dụng linh hoạt và hợp lý *Hướng dẫn chấm*, tránh đếm ý cho điểm. Đặc biệt trân trọng, khuyến khích những bài viết sâu sắc, sáng tạo trong nội dung và hình thức trình bày.

- Việc chi tiết hóa nội dung cần đạt và điểm số của các câu (nếu có) trong *Hướng dẫn chấm* phải được thống nhất trong tổ chấm và đảm bảo không sai lệch với số điểm trong câu và tổng điểm toàn bài.

- Điểm lẻ toàn bài tính đến 0.25 điểm. Sau đó làm tròn số đúng theo quy định.

Hướng dẫn cụ thể:

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I	ĐỌC HIỂU TRẮC NGHIỆM		6,0
	1	C	0,5
	2	B	0,5
	3	D	0,5
	4	C	0,5
	5	C	0,5
	6	A	0,5
	7	D	0,5
	8	Câu : “Trẻ và trâu cùng cười” thể hiện: <i>Gợi ý:</i> - Niềm vui lao động, sự hòa hợp giữa con người và thiên nhiên. - Tuổi thơ hồn nhiên trong đói nghèo. (<i>HS có thể diễn đạt bằng cách khác</i>) * <i>Nếu hs trả lời đảm bảo 2 ý , diễn đạt logic.</i> * <i>Nếu hs chỉ trả lời được 1 trong 2 ý hoặc trả lời cả 2 ý nhưng diễn đạt chưa tốt.</i> * <i>Nếu hs không trả lời hoặc trả lời không đúng với yêu cầu của đề.</i>	1.0 0,5 - 0,75 0.0
	9	- Học sinh cảm nhận hình ảnh “ tháng ba” được lặp lại bốn lần trong bài thơ mang ý nghĩa: - <i>Nhấn mạnh vẻ đẹp và ý nghĩa đặc biệt của tháng ba trong tâm hồn tác giả.</i> - <i>Biểu thị sự tươi đẹp của thiên nhiên, sự hồi sinh của sự</i>	

		sống mang theo những khát khao, hy vọng mới. - Khẳng định, tác giả không thể quên tháng ba mùa giáp hạt. * Nếu hs trả lời đảm bảo 2 ý trở lên, diễn đạt logic. * Nếu hs chỉ trả lời được 1 trong 2 ý hoặc trả lời cả 2 ý nhưng diễn đạt chưa tốt. * Nếu hs không trả lời hoặc trả lời không đúng với yêu cầu của đề.	1.0 0,5 - 0,75 0.0
	10	Gợi ý: - Khi cuộc sống buộc ta phải đối mặt với khó khăn, chúng ta nên sống lạc quan và làm việc theo sức của mình. + Có những hành động tạo dựng cuộc sống trong khó khăn + Biểu hiện lạc quan, hướng về tương lai..... - Học sinh rút ra được bài học cho bản thân từ văn bản. Diễn đạt sáng rõ (Lưu ý: phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật). - Học sinh rút ra được bài học cho bản thân từ văn bản nhưng diễn đạt chưa sáng rõ. (Lưu ý: phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật). - Học sinh trả lời không phù hợp hoặc không trả lời.	0,5 0,25 0,0
		VIẾT	4,0 đ
		a. Xác định được yêu cầu đối với đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ 4 chữ hoặc 5 chữ.	0,25
		b. Xác định đúng đối tượng bộc lộ cảm xúc: một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ .	0,5
		c. Nếu được cảm xúc của bản thân về bài thơ 4 chữ hoặc 5 chữ.	2,5
II		1. Mở đoạn: Dẫn dắt, giới thiệu tác giả, tác phẩm và ấn tượng cảm xúc chung về bài thơ. 2. Thân đoạn: Trình bày cảm xúc của bản thân về nội dung nghệ thuật của bài thơ. - Trình bày những tình cảm, cảm xúc, liên tưởng, suy ngẫm của mình về nội dung và hình thức bài thơ . Đặc biệt chú ý đến tác dụng của thể thơ bốn chữ hoặc năm chữ trong việc tạo nên nét đặc sắc của bài thơ. - Tìm, chỉ ra và chia sẻ những cái hay, cái đẹp, sự độc đáo trong giọng điệu, chủ đề, tư tưởng, tình cảm, ngôn ngữ nghệ thuật, vần, nhịp, hình ảnh thơ, yếu tố tự sự, yếu tố miêu tả, các biện pháp tu từ... mà tác giả đã diễn đạt để	

	gây cho mình nhiều ấn tượng. - Sử dụng ngôi thứ nhất để chia sẻ cảm xúc. 3. Kết đoạn: Khẳng định cảm xúc của bài thơ và ý nghĩa của nó đối với bản thân.	
	<i>d. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i> + Đảm bảo hình thức và cấu trúc đoạn văn. + Khi viết cần sử dụng các từ ngữ bộc lộ cảm xúc trực tiếp hoặc gián tiếp một cách sinh động. + Trình bày ngắn gọn, mạch lạc, tập trung vào những nội dung chính, những điểm đặc sắc nổi bật về nội dung và nghệ thuật của bài thơ. + Giữa các phần, các ý trong đoạn văn cần có sự liên kết, chuyển ý khéo léo, uyển chuyển. + Lựa chọn từ ngữ phù hợp để thể hiện cảm xúc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ.	0,5
	<i>đ. Diễn đạt:</i> đảm bảo đúng chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết đoạn văn.	0,25
	<i>e. Sáng tạo:</i> có cách diễn đạt mới mẻ, sáng tạo.	0,5